

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 407/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19-12-2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Giao

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phạm Thạch Út

+ Bà Mai Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Huỳnh Thị N, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Tổ 6, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Nguyễn Thành H, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ 6, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 24/02/2017, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Huỳnh Thị N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị N và anh Nguyễn Thành H kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh H không quan tâm chăm sóc gia đình, không chí thú làm ăn mà sinh ăn chơi, cờ bạc và hay ghen tuông vô cớ nên anh chị thường xuyên cãi nhau, vợ chồng luôn xảy ra bất hòa, gia đình

không hạnh phúc. Năm 2015, chị N có nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh H, nhưng để tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị đã rút đơn khởi kiện, tuy nhiên anh H vẫn không sửa đổi, nên vào năm 2016 anh chị đã ly thân cho đến nay. Chị N nhận thấy không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu ly hôn với anh H.

- Về nuôi con chung: Chị N và anh H có 01 con chung tên Nguyễn H. A, sinh ngày 14/6/2011. Từ khi sinh ra cháu H. A đều sống với chị N và ông bà ngoại, được chăm sóc tốt, sau khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi con. Chị N hiện đang làm công nhân may ở Bình Dương, có mức thu nhập ổn định hàng tháng trên 7.000.000đ, chị có đủ điều kiện nuôi con, chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Tại tờ tự khai ngày 13/4/2017 và quá trình tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Thành H có ý kiến trình bày:

- Về hôn nhân: Anh H thống nhất với chị N về thời gian và điều kiện kết hôn. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 27/8/2014. Trong thời gian chung sống, chị N có tình cảm với người đàn ông khác do anh H thấy chị N chụp hình chung với đồng nghiệp nam và có bạn nam đến nhà rủ chị N đi chơi nên vợ chồng anh chị thường xuyên cự cãi, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Anh H và chị N đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay, trong thời gian ly thân anh chị không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên anh H đồng ý ly hôn với chị N.

- Về nuôi con chung: Anh H và chị N có 01 con chung tên Nguyễn H. A, sinh ngày 14/6/2011. Hiện cháu H. A đang sống với chị N, sau khi ly hôn anh H yêu cầu được nuôi con, anh H hiện nay đang làm thuê tại xưởng gỗ ở Bình Dương, thu nhập khoảng trên 4.000.000đ/tháng, anh H nhận thấy có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con, anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Các đương sự không có ý kiến tranh luận.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm:

+ Về chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị N và anh H đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Chị Huỳnh Thị N có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Anh Hải có nơi cư trú tại xã H, huyện C, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: Chị N và anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 107/2014, quyền số 01/2014 vào ngày 27/8/2014 nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ khi xảy ra tranh chấp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hòa giải nhằm tạo điều kiện cho chị N và anh H được đoàn tụ nhưng trong quá trình hòa giải anh chị đều trình bày trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, anh H cũng đồng ý ly hôn với chị N. Ngoài ra năm 2015 chị N đã gửi đơn ly hôn, tuy nhiên để tạo cơ hội cho nhau cùng hàn gắn tình cảm chị N đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, đến nay anh chị vẫn không thể hàn gắn tình cảm, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc yêu thương nhau. Như vậy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

2.2 Về nuôi con chung:

Chị N và anh H thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn H. A, sinh ngày 14/6/2011. Hiện cháu H. A đang sống với chị N, sau khi ly hôn chị N và anh H đều yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét nhận thấy, chị N và anh H đều có nguyện vọng được nuôi con chung, anh chị đều có chứng cứ chứng minh có khả năng kinh tế, đủ điều kiện để nuôi cháu H. A. Theo lời trình bày của các đương sự, chị N có việc làm và thu nhập ổn định, anh H mới thay đổi việc làm và chưa được ký kết hợp đồng lao động chính thức, ngoài ra tại biên bản xác minh ngày 23/10/2017, bà Nguyễn Kim L – tổ trưởng tổ 6, ấp H, xã H trình bày: từ nhỏ cháu H. A do chị N và ông bà ngoại nuôi cho ăn học đầy đủ, phát triển ổn định, cháu H. A hiện đang học tại trường tiểu học V. Do đó, để đảm bảo cho cháu H. A được ổn định và không bị xáo trộn về cuộc sống nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị N. Đồng thời chị N phải tạo điều kiện cho anh H được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Việc trực tiếp nuôi con có thể bị thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh H đều thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Chị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

[4] Quyền kháng cáo:

Chị N và anh H được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Thành H.

2. Về nuôi con chung:

Chị Huỳnh Thị N được quyền nuôi con chung tên Nguyễn H. A, sinh ngày 14/6/2011.

Anh Nguyễn Thành H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không có yêu cầu.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc nuôi con có thể bị thay đổi dựa trên cơ sở lợi ích của con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa

án số 0000555 ngày 31/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Thị N, anh Nguyễn Thành H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/12/2017).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Giao